

**DANH MỤC CÁC CUỘC THANH TRA NĂM 2021
CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

STT	NỘI DUNG	Đối tượng	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ	Ghi chú
I	Thanh tra Bộ						
1	Thanh tra hành chính						
1.1	Thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ; việc thực hiện đề tài, dự án, nhiệm vụ chuyên môn và các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí và dự án đầu tư xây dựng cơ bản (nếu có)	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản	Hà Nội	Các cơ quan có liên quan	Quý I-II	Chuyển sang từ Kế hoạch năm 2020	<i>Các địa điểm thanh tra khác sẽ khảo sát, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định trước khi thành lập đoàn thanh tra</i>
		Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ - Tổng Cục Khí tượng Thủy văn	TP. Hồ Chí Minh	Các cơ quan có liên quan	Quý II-III		
1.2	Thanh tra việc thực hiện các nội dung được phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tổng cục Quản lý đất đai	Hà Nội	Các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ, Pháp chế và các cơ quan có liên quan	Quý II-III	Theo thực tế công tác quản lý nhà nước của Bộ	
		Tổng cục Môi trường	Hà Nội		Quý II-III		
2	Thanh tra kết hợp nhiều lĩnh vực						
2.1	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường và tài nguyên nước đối với các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị, khu dân cư	Các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị, khu dân cư	Đắk Nông	Tổng cục Quản lý đất đai, Tổng cục Môi trường, Cục Quản lý tài nguyên nước và các địa phương có liên quan	Quý I-II	Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội; Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 23/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ	<i>Khảo sát, lựa chọn đối tượng báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định trước khi ban hành quyết định thành lập đoàn thanh tra</i>

STT	NỘI DUNG	Đối tượng	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ	Ghi chú
2.2	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường, tài nguyên nước và khí tượng thủy văn đối với các tổ chức quản lý hồ chứa thủy điện, thủy lợi	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 01 đính kèm	Thanh Hóa, Quảng Nam, Hà Tĩnh, Đắk Lắk, Nghệ An	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Tổng cục Khí tượng thủy văn, Cục Quản lý tài nguyên nước và các địa phương có liên quan	Quý II-III	Chi thị số 34/CT-TTg ngày 28/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Mục 5, Văn bản số 10097/VPCP-QHĐP ngày 02/12/2020 của Văn phòng Chính phủ	
2.3	Thanh tra chuyên đề việc chấp hành pháp luật về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu đối với các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 02 đính kèm	Hà Giang	Tổng cục Khí tượng thủy văn; Cục Biển đổi khí hậu; các cơ quan và địa phương có liên quan	Quý II	Chuyển sang từ Kế hoạch năm 2020	
3	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra	Kết luận thanh tra tại các Phụ lục: 03a, 03b, 03c, 03d đính kèm	Các địa phương cụ thể tại Phụ lục 03a, 03b, 03c, 03d đính kèm	Các cơ quan và địa phương có liên quan	Năm 2021	Luật Thanh tra năm 2010	
4	Thanh tra, kiểm tra đột xuất; thanh tra lại				Năm 2021		
5	Giám sát các đoàn thanh tra						
6	Giải quyết đơn thư tranh chấp, khiếu nại, tố cáo						
6.1	Kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ			Các cơ quan và địa phương có liên quan	Năm 2021	Mục 5, Văn bản số 10097/VPCP-QHĐP ngày 02/12/2020 của Văn phòng Chính phủ	

STT	NỘI DUNG	Đối tượng	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ	Ghi chú
6.2	Giải quyết các vụ việc do Thủ tướng Chính phủ giao và các vụ việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ trưởng		30 cuộc	Các cơ quan và địa phương có liên quan	Năm 2021	Mục 5, Văn bản số 10097/VPCP-QHĐP ngày 02/12/2020 của Văn phòng Chính phủ	
7	Làm việc, nắm bắt tình hình tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương				Năm 2021		
8	Công tác khác						
	Tập huấn công tác thanh tra, kiểm tra năm 2021				Quý I		
II	Tổng cục Quản lý đất đai						
1	Thanh tra việc quản lý, sử dụng đất của các nông, lâm trường và đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường	UBND huyện Lạc Dương và các đơn vị quản lý, sử dụng đất nông, lâm trường trên địa bàn huyện Lạc Dương (Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim; Vườn quốc gia Bidoup-Núi Bà; Ban quản lý rừng phòng hộ Tà Nung)	Lâm Đồng	Thanh tra Bộ; Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố có liên quan	Quý II	Chuyển sang từ Kế hoạch năm 2020; Thông báo số 14/TB-VPCP ngày 08/01/2019 và Mục 5, Văn bản số 10097/VPCP-QHĐP ngày 02/12/2020 của Văn phòng Chính phủ (đã tổ chức khảo sát, thống nhất với địa phương)	

STT	NỘI DUNG	Đối tượng	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ	Ghi chú
2	Thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai trong quản lý, sử dụng đất đối với các dự án không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 04 đính kèm	Bình Thuận	Thanh tra Bộ; Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố có liên quan	Quý II-III	Chuyển sang từ Kế hoạch năm 2020; Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ (đã tổ chức khảo sát, thống nhất với địa phương)	<i>Lồng ghép với các nội dung kiểm tra do Tổng cục chủ trì thực hiện</i>
3	Thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai trong việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa (theo nội dung "Đề án tăng cường xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai đến năm 2020")	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên, Ủy ban nhân dân thị xã Mỹ Hào và Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu	Hung Yên	Thanh tra Bộ; Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố có liên quan	Quý I-II	Chuyển sang từ năm 2020 theo Đề án được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1675/QĐ-TTg ngày 29/8/2016 và được gia hạn tại Văn bản số 11012/VPCP-NN ngày 31/12/2020 (đã tổ chức khảo sát tại Hưng Yên và thống nhất với địa phương)	<i>Khảo sát, lựa chọn đối tượng cụ thể trình Bộ trưởng xem xét, quyết định trước khi ban hành quyết định thành lập đoàn thanh tra</i>
		Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện (02 đơn vị) và các tổ chức sử dụng đất lúa trên địa bàn Tỉnh	Ninh Bình	Thanh tra Bộ; Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố có liên quan	Quý I-II		
4	Thanh tra, kiểm tra đột xuất				Năm 2021		

STT	NỘI DUNG	Đối tượng	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ	Ghi chú
III Tổng cục Môi trường							
1	Thanh tra chuyên đề việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 06 đính kèm	Hải Dương, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Thành phố Hà Nội, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hoà Bình, Quảng Ngãi, Đồng Nai, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, An Giang	Thanh tra Bộ, Công an các tỉnh, thành phố; Sở TN&MT và các cơ quan có liên quan	Quý II-IV	Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày ngày 18/01/2021 và Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Mục 5, Văn bản số 10097/VPCP-QHĐP ngày 02/12/2020 của Văn phòng Chính phủ	<i>Lồng ghép các nội dung thanh tra, kiểm tra trên địa bàn 01 tỉnh/thành phố</i>
			Bình Dương, Bình Phước, Thừa Thiên Huế, Thành phố Hồ Chí Minh		Quý IV		<i>Lồng ghép với nội dung thanh tra do Thanh tra Bộ chủ trì</i>
			Thanh Hóa, Nghệ An		Quý II-III		
2	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 05 đính kèm	Cao Bằng, Sơn La, Thái Bình, Yên Bái, Nam Định, Ninh Bình, Hà Giang, Hòa Bình, Bắc Kạn	Thanh tra Bộ, Công an các tỉnh, thành phố; Sở TN&MT và các cơ quan có liên quan	Quý II-IV	Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày ngày 18/01/2021 và Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Mục 5, Văn bản số 10097/VPCP-QHĐP ngày 02/12/2020 của Văn phòng Chính phủ	<i>Lồng ghép các nội dung thanh tra, kiểm tra trên địa bàn 01 tỉnh/thành phố</i>
			Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa, Gia Lai		Quý II-IV		
			Bến Tre, Hậu Giang, Sóc Trăng, TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh		Quý II-IV		
			Bình Dương, Bình Phước, Lâm Đồng, Hà Nam		Quý IV		
			Đắc Nông		Quý I-II		
			Đắc Lắc, Quảng Nam		Quý II-III		<i>Lồng ghép với các nội dung thanh tra do Thanh tra Bộ chủ trì</i>

STT	NỘI DUNG	Đối tượng	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ	Ghi chú
3	Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra		Bắc Ninh, Hưng Yên, Thái Bình, Thái Nguyên và Tuyên Quang	Thanh tra Bộ, Công an các tỉnh, thành phố; Sở TN&MT và các cơ quan có liên quan	Quý II-IV	Luật Thanh tra năm 2010	<i>Lồng ghép các nội dung thanh tra, kiểm tra trên địa bàn 01 tỉnh/thành phố</i>
			Kon Tum, Gia Lai, Đắk Nông		Quý II-IV		
			Đồng Tháp, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tiền Giang, Cần Thơ, Đồng Nai, Long An, Cà Mau, Kiên Giang, Ninh Thuận và Trà Vinh		Quý II-IV		
			Quảng Trị, Thừa Thiên Huế		Quý IV		
4	Giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra; khảo sát phục vụ lập kế hoạch thanh tra năm 2021; giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường				Năm 2021		
IV	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam						
1	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khai thác than	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 07 đính kèm	Quảng Ninh		Quý II-IV		
2	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khoáng sản	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 07 đính kèm	Quảng Nam	Sở TN&MT có liên quan và đơn vị tư vấn có chức năng	Quý III-IV	Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ	<i>Lồng ghép với kiểm tra chuyên đề thăm dò, khai thác nước khoáng</i>
3	Thanh tra chuyên đề xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế đối với một số mỏ cao lanh	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 07 đính kèm	Bình Phước		Quý I-II		

STT	NỘI DUNG	Đối tượng	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ	Ghi chú
4	Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, thông báo kết quả kiểm tra đối với một số tổ chức, cá nhân đã được thanh tra, kiểm tra các năm 2018, 2019 và 2020	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 08 đính kèm	Thái Nguyên	Sở TN&MT có liên quan	Quý II-III	Luật Thanh tra năm 2010	<i>Tại Khánh Hòa: lồng ghép với kiểm tra chuyên đề thăm dò, khai thác nước khoáng</i>
			Khánh Hòa				
			Thanh Hóa				
			Đắk Lắk				
5	Thanh tra, kiểm tra đột xuất		15 cuộc		Năm 2021		
V	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam						
1	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đối với một số Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ven biển	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 09 đính kèm	Quảng Ngãi	Thanh tra Bộ, các cơ quan và địa phương có liên quan	Quý I-II	Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015	<i>Khảo sát, lựa chọn đối tượng cụ thể trình Bộ trưởng xem xét, quyết định trước khi ban hành quyết định thành lập đoàn thanh tra</i>
			Thanh Hóa, Nghệ An		Quý II-III	Chuyển sang từ Kế hoạch năm 2020	<i>Lồng ghép với các đoàn thanh tra của Thanh tra Bộ</i>
2	Thanh tra, kiểm tra đột xuất				Năm 2021		

STT	NỘI DUNG	Đối tượng	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ	Ghi chú
VI	Cục Quản lý tài nguyên nước						
1	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với các đơn vị khai thác, sử dụng nước đa mục tiêu, có quy mô lớn	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 10 đính kèm	Hà Nội, Quảng Ninh, Hà Nam, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Bình Định, Phú Yên, Lâm Đồng, Bình Dương, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Tp. Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang	Thanh tra Bộ; Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố có liên quan	Quý II	Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ Mục 5, Văn bản số 10097/VPCP-QHDP ngày 02/12/2020 của Văn phòng Chính phủ	<i>Lồng ghép với các nội dung thanh tra do Thanh tra Bộ chủ trì</i>
			Đắk Lắk, Nghệ An	Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố có liên quan	Quý II-III		
2	Thanh tra, kiểm tra đột xuất				Năm 2021		

Tổng kinh phí : 37.651 triệu đồng (Ba mươi bảy tỷ sáu trăm năm mươi một triệu đồng), bao gồm:

1. Nguồn kinh phí của Thanh tra Bộ: 6.800 triệu đồng, bao gồm:

1.1. Nguồn kinh phí quản lý hành chính: 2.800 triệu đồng (trong đó: kinh phí thanh tra, kiểm tra đột xuất là 500 triệu đồng);

1.2. Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường: 4.000 triệu đồng (trong đó: kinh phí thanh tra, kiểm tra đột xuất là 2.500 triệu đồng).

2. Nguồn kinh phí quản lý hành chính của Tổng cục Quản lý đất đai: 1.440 triệu đồng (trong đó: kinh phí thanh tra, kiểm tra đột xuất là 700 triệu đồng).

3. Nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của Tổng cục Môi trường: 23.500 triệu đồng (trong đó: kinh phí thanh tra, kiểm tra đột xuất là 10.000 triệu đồng).

4. Nguồn kinh phí của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam 1.591 triệu đồng, bao gồm:

4.1. Nguồn kinh phí quản lý hành chính: 1.141 triệu đồng (trong đó: kinh phí thanh tra, kiểm tra đột xuất là 500 triệu đồng).

4.2. Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường: 450 triệu đồng (trong đó: kinh phí thanh tra, kiểm tra đột xuất là 200 triệu đồng).

5. Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam: 3.000 triệu đồng (trong đó: kinh phí thanh tra, kiểm tra đột xuất là 1.000 triệu đồng).

6. Nguồn kinh phí quản lý hành chính của Cục Quản lý tài nguyên nước: 1.320 triệu đồng (trong đó: kinh phí thanh tra, kiểm tra đột xuất là 600 triệu đồng).